

BÀI 5
TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN
VĂN BẢN 2: THƯƠNG NHỚ BẦY ONG
(Trích: Tổ ong trại)

--Huy Cận--

I. Trải nghiệm cùng văn bản.

1. Tác giả: Huy Cận

2. Đọc văn bản

3. Tìm hiểu văn bản

a) Thể loại: Kí

b) Ngôi kể: Ngôi kể thứ nhất

c) Bố cục: 2 phần

- Phần 1: Từ đầu đến “cày ải” → Bầy ong trong kí ức nhân vật “tôi” trước ngày ông mất.
- Phần 2: Còn lại → Bầy ong trong kí ức nhân vật “tôi” sau ngày ông mất.

II. Suy ngẫm và phản hồi.

1. Bầy ong trong kí ức nhân vật “tôi” trước ngày ông mất

a, Những đồ ong	b, Nhân vật tôi
- Ngày xưa, ông nuôi nhiều ong, đằng sau nhà có 2 dãy đồ ong mật - Sau nhà có 2 đồ ong sây lằm - Chiều lữ buỗi, ong bay hợp đàn trước đồ → Nhiều, sung túc, rất vượng	- Hay ra xem ong hợp đàn - Nhiều khi bị ong đốt nhưng mê xem không thôi → Vui vẻ, hứng khởi, mê đắm

2. Bầy ong trong kí ức nhân vật “tôi” sau ngày ông mất.

a, Những đồ ong	b, Nhân vật tôi
- Sau ngày ông chết, cha và chú còn nuôi một ít đồ, nhưng không vượng như xưa - Mấy lần ong trại, một phần đàn ong dời xa bỏ tổ nhà mang theo ong chúa, chú và mọi người ném đất vụn để bầy ong bay về đồ.	- Buồn lằm, cái buồn của chiều quê, của không gian - Những lúc cả nhà đi vắng, còn buồn đến nỗi khóc một mình ... như trời hạ xuống - Một lần, ở nhà một mình thấy ong trại

- Có lần ông bay lên cao và mắt hút trong chốc lát. → Đàn ông ít hơn, bay đi, rồi đi	không làm gì được, chỉ nhìn theo buồn không nói được. - Cái buồn của đứa trẻ rộng lớn đến bao nhiêu, các thi sĩ văn nhân đã ai nói đến chưa? - Nhìn ông trại đi, tưởng như một mảnh hồn tôi đã san đi nơi khác. → Buồn, yêu thương, luyến tiếc bày ông với cả trái tim mình
--	---

III. Tổng kết

1. Nội dung:

- Hồi ức của nhân vật tôi về những đồ ông của gia đình mình khi còn nhỏ.
- Nỗi buồn, luyến tiếc của nhân vật “tôi” khi chúng rời xa.

2. Nghệ thuật:

- Kết hợp giữa kể việc với miêu tả và biểu cảm
- Sử dụng các từ ngữ chỉ thời gian, không gian làm cho sự việc, cảm xúc của nhân vật xác thực hơn, phù hợp với tâm lí lứa tuổi.

VĂN BẢN ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: ĐÁNH THỨC TRẦU

--Trần Đăng Khoa --

I. Trải nghiệm cùng văn bản.

1. Tác giả: Trần Đăng Khoa

2. Đọc văn bản

3. Tìm hiểu văn bản

- Thể loại: Thơ 5 chữ
- Bố cục: Gồm 2 phần
 - Phần 1: Khổ thơ đầu → Lời hát của bà.
 - Phần 2: Còn lại → Lời gọi trầu của em bé

II. Suy ngẫm và phản hồi.

1. Lời hát của bà

- Lời của em bé với trầu qua cách xưng hô “tao”- “mày”
 - Nghệ thuật: nhân hóa, điệp từ.
- Thể hiện sự thân mật, coi thiên nhiên như người bạn

2. Lời gọi cậu bé với trầu

	Từ ngữ	Nhận xét
Thời điểm đánh thức	Buổi tối	
Cách xưng hô	Mày, tao	Mộc mạc, gần gũi
Lí do đánh thức	Bà vừa đến, muốn có mấy lá trầu	
Lời đánh thức	- Đã ngủ rồi hả trầu? - Trầu ơi hãy tỉnh lại! - Mở mắt xanh ra nào - Đã dậy chưa hả trầu?	Nhẹ nhàng, thân thiết giống như người bạn
Mong muốn khi đánh thức	- Mong trầu tỉnh lại, nghe được, thấy được, cho xin vài lá trầu - Trầu đừng lụi tàn	Tôn trọng, nâng niu, bảo vệ trầu
Nghệ thuật sử dụng trong 3 khổ thơ và tác dụng	Nhân hóa, điệp từ	
Tình cảm của cậu bé với trầu	- Với bà và mẹ: Yêu thương - Với cây trầu: Yêu thương, trân trọng, nâng niu, bảo vệ	

III. Tổng kết

1. Nội dung

- Em bé trò chuyện với trầu như một người bạn
- Thể hiện tình yêu với bà, với mẹ, yêu thiên nhiên, tôn trọng thiên nhiên

2. Nghệ thuật

- Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị
- Giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ, thân mật
- Nghệ thuật nhân hóa

PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 15

Câu 1: Dựa phần “Tri thức đọc hiểu” (SGK tr 115) em hãy hoàn thiện bảng sau:

1) Thế nào là thể loại “kí”?	
2) Thế nào là thể loại “hồi kí”?	
3) Người kể chuyện trong hồi kí mang hình bóng của ai?	
4) Tư liệu được ghi chép để viết hồi kí phải đảm bảo điều gì?	

Câu 2: Đọc “Thương nhớ bầy ong”, có bạn khẳng định rằng nhân vật cậu bé xưng “tôi” trong văn bản chính là tác giả Cù Huy Cận, một số bạn khác lại cho là không phải như vậy. Em tán thành với nhận định nào? Vì sao?